

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện chính quyền địa phương hai cấp trong quản lý nhà nước về giáo dục và triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị

Thực hiện công văn số 2278/SGDDT-VP ngày 04/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện chính quyền địa phương hai cấp trong quản lý nhà nước về giáo dục và triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân phường Kim Trà báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tóm tắt kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn và kiến nghị, đề xuất

1.1. Kết quả đạt được

Sau 01 năm triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực giáo dục, UBND phường Kim Trà đã từng bước ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện kịp thời, bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mạng lưới trường lớp được duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh; công tác huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt tỷ lệ cao, duy trì vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương với các cơ sở giáo dục ngày càng chặt chẽ; việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên và học sinh được đảm bảo đầy đủ, kịp thời. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học được quan tâm triển khai, từng bước phát huy hiệu quả.

1.2. Khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực giáo dục vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc:

Việc phân cấp, phân quyền trong quản lý giáo dục có thời điểm chưa thật sự rõ ràng; còn tồn tại tình trạng chồng chéo trong một số nội dung giữa cấp phường và cấp trên.

Nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, đặc biệt là kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý giáo dục tại cấp phường còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên hiệu quả tham mưu có lúc chưa cao.

Công tác chuyển đổi số trong giáo dục còn gặp khó khăn về hạ tầng công nghệ, thiết bị và kỹ năng ứng dụng của một bộ phận giáo viên.

Một số văn bản hướng dẫn triển khai mô hình mới chưa kịp thời, gây lúng túng trong tổ chức thực hiện tại cơ sở.

1.3. Kiến nghị, đề xuất

Để nâng cao hiệu quả thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực giáo dục, UBND phường Kim Trà đề xuất:

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về phân cấp quản lý giáo dục theo hướng rõ ràng, thống nhất, tránh chồng chéo.

Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ phụ trách giáo dục tại cấp phường.

Quan tâm hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

Có cơ chế, chính sách thu hút, ổn định đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên có trình độ chuyên môn cao.

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Việc triển khai các giải pháp thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, UBND phường Kim Trà đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp, cụ thể:

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Chủ động quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Phát triển đội ngũ

Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; chú trọng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; quan tâm bồi dưỡng học sinh năng khiếu và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; triển khai các phần mềm quản lý giáo dục, hồ sơ điện tử; từng bước xây dựng môi trường giáo dục số.

2.5. Đầu tư cơ sở vật chất

Tập trung huy động các nguồn lực để cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường học; đảm bảo điều kiện dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

2.6. Xã hội hóa giáo dục

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng; huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm hỗ trợ hoạt động giáo dục.

2.7. Tăng cường phối hợp

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong công tác giáo dục; nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò của giáo dục đối với phát triển bền vững.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Việc triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực giáo dục và Nghị quyết số 71-NQ/TW trên địa bàn phường Kim Trà bước đầu đạt được những kết quả tích cực; tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, giáo viên và nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tại địa phương.

Trên đây là báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện chính quyền địa phương hai cấp trong quản lý nhà nước về giáo dục và triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị của UBND phường Kim Trà./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- CT, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, P.VHXH..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Văn Xuân

Phụ lục 1

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP XÃ**
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 1554 /UBND-VHXH ngày 06 /5/2026 của
UBND Phường Kim Trà)

TT	Đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực	Vị trí pháp lý (thuộc UBND cấp tỉnh, sở, chi cục thuộc hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã...)	Số lượng cơ cấu tổ chức bên trong của ĐVSNCL	Dự kiến phương án sắp xếp theo định hướng tại Công văn số 59-CV/BCĐ		TT	Kết quả sau khi thực hiện phương án sắp xếp ĐVSNCL theo dự kiến						
				Cơ cấu lại (hợp nhất, sáp nhập) hoặc giải thể do hoạt động không hiệu quả (ghi cụ thể)	Sắp xếp ĐVSNCL theo định hướng của BCĐ (ghi cụ thể)		Đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực	Vị trí pháp lý	Số lượng cơ cấu tổ chức bên trong của ĐVSNCL sau sắp xếp, tinh gọn	Mức độ tự chủ			
										ĐV tự bảo đảm chi TX và chi ĐT	ĐV tự bảo đảm chi TX	ĐV tự bảo đảm một phần chi TX	ĐV do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi TX
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG						TỔNG						
	Lĩnh vực giáo dục						Lĩnh vực Giáo dục						
1	Trung học cơ sở					1	Trung học cơ sở						
	03	03	03	0	0		03	03	03				03
2	Tiểu học					2	Tiểu học						
	07	07	07	06	06		06	06	06				06
3	Mầm non					3	Mầm non						
	03	03	03	03	03		03	03	03				03
4	Trường liên cấp	0	0	0	0	4	Trường liên cấp						
						
						
5	ĐVSNCL khác	0	0	0	0	5	ĐVSNCL khác						
						
						

Phụ lục 2

BÁO CÁO THÔNG KÊ VIỆC BỔ TRÍ, SỬ DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Sau khi hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp

(Ban hành kèm theo Báo có số: 1554 /UBND-VHXH ngày 06 /5/2026 của UBND Phường Kim Trà)

TT	Vị trí việc làm	Tổng số biên chế được giao	Tổng số hiện có mặt	Trình độ chuyên môn, đào tạo					Trước khi đảm nhiệm vị trí công tác hiện nay							Số CBCC bổ trí không phù hợp			Ghi chú	
				Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Cán bộ cấp tỉnh	Công chức cấp tỉnh	Cán bộ cấp Huyện	Công chức cấp Huyện	Cán bộ cấp xã	Công chức cấp xã	Viên chức	Người hoạt động không chuyên trách	Về chuyên ngành đào tạo	Về kinh nghiệm công tác		Tổng số CBCC bổ trí không phù hợp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)-(18) + (19)	(21)
	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	1	1		1							1								
	Chuyên viên về lĩnh vực giáo dục đào tạo	1	1		1							1								

Lưu ý: Số liệu báo cáo cập nhật đến ngày 01/5/2026. Đối tượng tổng hợp bao gồm các CBCC trong các cơ quan thuộc HĐND, UBND cấp xã.